

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 26, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (SeABank)

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 25 đường Trần Hưng Đạo, P. Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ (Theo giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-Seabank ngày 20/4/2018).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng K1, sinh năm 1980

Trú tại: xóm 3, xã Nghi Kim, TP V, Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông H, sinh năm 1950, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950.

Đều trú tại: xóm 3, xã Nghi Kim, TP V, Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung: Ông Nguyễn Hồng K1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 28/4/2021 là: 418,735,064đ (bốn trăm mười tám triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là: 379,166,628 đồng (ba trăm bảy mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu

trăm hai mươi tám đồng), nợ lãi là: 39,568,436đ (ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 29/4/2021, ông Nguyễn Hồng K1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Hồng K1 không thực hiện hoặc thực hiện không đủ nghĩa vụ trả nợ thì SeABank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 491a, tờ bản đồ số 07, diện tích 82,5m², địa chỉ tại: xóm 12, xã Nghi Kim, thành Phố V, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q 282001 ngày 10/02/2001 mang tên bà Nguyễn Thị L; Số vào sổ cấp giấy GCN số 1834 QSDĐ/GCN; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V ngày 10/01/2015; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 08.01.2015/HĐTC - SBNA ngày 09/01/2015, được công chứng tại văn phòng công chứng Bắc Trung Bộ số công chứng 45/2015 – Quyền số 01/VPCCBTB/HĐGD.

-Về án phí: Ông Nguyễn Hồng K1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.374.701đ (mười triệu ba trăm bảy mươi tư ngàn bảy trăm linh một đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2020/0003190 ngày 15/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS thành phố V
- Chi cục THA TP V
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Phan Chân Nhân

